

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TÂN AN
TỈNH LONG AN**

Bản án số: 73/2023/DS-ST

Ngày: 07/7/2023

“V/v: tranh chấp chia tài chung”.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TÂN AN - TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Đoàn Thị Thu Thảo

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Tĩnh
2. Ông Phạm Văn Hải

- Thư ký phiên tòa: ông Phạm Đức Công - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân thành phố Tân An, tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân An, tỉnh Long An tham gia phiên tòa: bà Nguyễn Thị Chăm - Kiểm sát viên.

Trong ngày 07/7/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tân An, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 144/2022/TLST-DS ngày 10 tháng 6 năm 2022 về việc “Tranh chấp chia tài sản chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 85/2023/QĐXXST-DS ngày 27 tháng 6 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn:

1.1. Bà Võ Thị X, sinh năm 1935

Địa chỉ: số 77 Hồ VL, Phường B, thành phố T, tỉnh Long An.

1.2. Bà Võ Thị Kim T, sinh năm 1939

Địa chỉ: Số 53 Nguyễn Thái B, Phường C, thành phố T, tỉnh Long An.

1.3. Bà Võ Thị V, sinh năm 1943;

Địa chỉ: Số 38 Châu Văn G, Phường D, thành phố T, tỉnh Long An.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn là ông Hà Đình Đ, sinh năm: 1970, địa chỉ: số 294/20/30 Quốc lộ 62, Phường E, thành phố T, tỉnh Long An, đại diện theo giấy ủy quyền ngày 10/5/2022.

2. Bị đơn: bà Võ Thị Q, sinh năm 1951;

Địa chỉ: số 147/4 Trần Văn N, Phường C, thành phố T, tỉnh Long An.

Người đại diện hợp pháp của bị đơn là ông Lê Thanh M , sinh năm: 1976, địa chỉ: Số 318 Quốc Lộ 62, Phường E, thành phố T, tỉnh Long An, đại diện theo giấy ủy quyền ngày 28/6/2022.

3. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

3.1. Ông Võ TQ, sinh năm 1954

3.2. Bà Lê Thị C, sinh năm 1954

Cùng địa chỉ: số 112 đường Huỳnh HH, Phường H, thành phố T, tỉnh Long An.

(Ông Đ , ông Mẫn, ông TQ, bà C có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Đại diện nguyên đơn, ông Hà Đình Đ trình bày:* Nguồn gốc quyền sử dụng đất tại một phần thửa đất số 11, loại đất lúa, diện tích 2.528 m²; một phần thửa đất số 5 loại đất lúa diện tích 1.085,5 m²; một phần thửa đất số 5, loại đất lúa, diện tích 97,3 m²; một phần thửa đất số 11, loại đất lúa, diện tích 6.212,1 m²; thửa đất số 17, loại đất lúa, diện tích 2.069 m²; các thửa đất này thuộc tờ bản đồ số 10, địa chỉ đường Huỳnh HH, Phường H, thành phố T, tỉnh Long An là của bà Võ Thị H để lại thừa kế cho bà Võ Thị X , bà Võ Thị Kim T , bà Võ Thị V và bà Võ Thị Q theo bản án số 160/2019/DS-PT ngày 27/6/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Long An. Bản án đã tuyên giao cho bà Q tạm quản lý sử dụng các kỷ phần thừa kế nêu trên.

Nay bà X , bà T , bà V khởi kiện yêu cầu bà Q giao lại kỷ phần thừa kế đã tạm giao cho bà Q quản lý sử dụng theo bản án số 160/2019/DS-PT ngày 27/6/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Long An đối với các thửa đất nêu trên cụ thể là yêu cầu chia đều thành 4 phần đối với quyền sử dụng đất tại một phần thửa đất số 11, loại đất lúa, diện tích 2.528 m²; một phần thửa đất số 5 loại đất lúa diện tích 1.085,5 m²; một phần thửa đất số 5, loại đất lúa, diện tích 97,3 m²; một phần thửa đất số 11, loại đất lúa, diện tích 6.212,1 m²; thửa đất số 17, loại đất lúa, diện tích 2.069 m²; các thửa đất này thuộc tờ bản đồ số 10, địa chỉ đường Huỳnh HH, Phường H, thành phố T, tỉnh Long An.

Theo mảnh trích đo địa chính phân khu ngày 05/8/2022 của Công ty TNHH đo đạc nhà đất Hưng Phú lập thì bà X , bà T , bà V yêu cầu được nhận quyền sử dụng đất cụ thể như sau:

Bà Võ Thị Kim T yêu cầu được nhận quyền sử dụng đất tại các khu Q, P, X;

Bà Võ Thị X yêu cầu được nhận quyền sử dụng đất tại các khu R, O, V;

Bà Võ Thị V yêu cầu được nhận quyền sử dụng đất tại các khu D, G, M, T;

Giao cho bà Võ Thị Q quyền sử dụng đất tại các khu S, E, F, N, U;

Do trên quyền sử dụng đất tại khu E, F, D, G có nhiều cây ổi do ông TQ và bà C trồng. Bà X , bà T , bà V không biết số lượng cụ thể là bao nhiêu. Các cây ổi

này ông TQ và bà C trồng vào cuối năm 2019, tức là trồng sau khi có bản án phúc thẩm. Vì vậy, bà X, bà T, bà V yêu cầu ông TQ và bà C tự di dời các cây trồng trên, bà X, bà T, bà V không phải bồi thường giá trị.

** Đại diện bị đơn ông Lê Thanh M trình bày:* Bà Q đồng ý giao bà T được nhận quyền sử dụng đất tại các khu Q, P, X; giao cho bà X được nhận quyền sử dụng đất tại các khu R, O, V; giao cho bà V được nhận quyền sử dụng đất tại các khu D, G, M, T; bà Q được nhận quyền sử dụng đất tại các khu S, E, F, N, U theo mảnh trích đo địa chính phân khu ngày 05/8/2022 do Công ty TNHH đo đạc nhà đất Hưng Phú lập.

Đối với các cây ổi do ông TQ và bà C trồng trên quyền sử dụng đất tại các khu E, F, D, G. Bà Q cũng không biết số lượng cụ thể là bao nhiêu. Bà Q xác định các cây ổi này ông TQ và bà C trồng vào cuối năm 2019. Vì vậy, bà Q thống nhất với yêu cầu của các đồng nguyên đơn là yêu cầu ông TQ và bà C tự di dời các cây trồng trên, bà Q không phải bồi thường giá trị.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Võ TQ trình bày:* Ông xác định nguồn gốc quyền sử dụng đất tại một phần thửa đất số 11, loại đất lúa, diện tích 2.528 m²; một phần thửa đất số 5 loại đất lúa diện tích 1.085,5 m²; một phần thửa đất số 5, loại đất lúa, diện tích 97,3 m²; một phần thửa đất số 11, loại đất lúa, diện tích 6.212,1 m²; thửa đất số 17, loại đất lúa, diện tích 2.069 m²; các thửa đất này thuộc tờ bản đồ số 10, địa chỉ đường Huỳnh HH, Phường H, thành phố T, tỉnh Long An là của bà Võ Thị H. Các bà Võ Thị X, bà Võ Thị Kim T, bà Võ Thị V và bà Võ Thị Q không được cơ quan có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nên không có quyền yêu cầu được chia đối với các tài sản nêu trên.

Các bà Võ Thị X, bà Võ Thị Kim T, bà Võ Thị V và bà Võ Thị Q căn cứ vào bản án số 160/2019/DS-PT ngày 27/6/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Long An để yêu cầu chia tài sản. Tuy nhiên, ông nhận thấy bản án số 160/2019/DS-PT của Tòa án nhân dân tỉnh Long An xét xử vụ án không đúng với quy định của pháp luật và thực tế. Vì vậy, ông đã có đơn đề nghị kháng nghị giám đốc thẩm đối với bản án nêu trên và Viện kiểm sát nhân dân cấp cao và Tòa án nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh đã nhận đơn của ông vào tháng 08/2019. Như vậy, bản án nêu trên không có hiệu lực pháp luật.

Ông và bà C canh tác trên quyền sử dụng đất tại khu E, F, D, G từ trước đến nay. Trước đây, ông và bà C trồng hoa màu, đến năm 2016-2017, ông và bà C mới chuyển sang trồng ổi. Ông xác định quyền sử dụng đất này ông đang khiếu nại theo bản án số 160/2019/DS-PT của Tòa án nhân dân tỉnh Long An nên ông không đồng ý cho thẩm định, định giá và kiểm đếm các cây trồng trên đất. Ông yêu cầu giữ nguyên hiện trạng cho ông và bà C sử dụng.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lê Thị C trình bày:*

Bà thống nhất với lời trình bày và yêu cầu của ông Võ TQ về các cây trồng trên đất. Bà xác định các bà X, bà T, bà V, bà Q kiện tranh chấp chia tài sản

chung dựa trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất năm 2004 là không có cơ sở. Bà cho rằng giấy chứng nhận năm 2004, là giấy chứng nhận giả mạo, yêu cầu xuất trình bản chính để đối chiếu. Bà yêu cầu giữ nguyên hiện trạng cho ông TQ và bà sử dụng cho đến khi có kết quả giải quyết của Tòa án nhân dân cấp cao hoặc Tòa án nhân dân tối cao.

* Tại phiên tòa sơ thẩm: Bà X , bà T , bà V, bà Q và bà C giữ nguyên lời trình bày và yêu cầu. Ông TQ cho rằng trồng ổi trên quyền sử dụng đất đang tranh chấp cách nay khoảng 3 - 4 năm.

* Ý kiến của Viện kiểm sát:

Về thủ tục tố tụng: Hội đồng xét xử và thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng về việc xét xử sơ thẩm vụ án. Các đương sự đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật.

Về nội dung giải quyết vụ án:

Bà X , bà T , bà V, bà Q thống nhất giao bà T được nhận quyền sử dụng đất tại các khu Q, P, X; giao cho bà X được nhận quyền sử dụng đất tại các khu R, O, V; giao cho bà V được nhận quyền sử dụng đất tại các khu D, G, M, T; giao bà Q được nhận quyền sử dụng đất tại các khu S, E, F, N, U theo mảnh trích đo địa chính phân khu ngày 05/8/2022 của Công ty TNHH đo đạc nhà đất Hưng Phú lập, do đó đề nghị ghi nhận sự tự nguyện của đương sự.

Theo biên bản thẩm định tại chỗ trong vụ án tranh chấp chia thừa kế thì không thấy cây trồng trên đất. Tại phiên tòa, ông TQ thừa nhận sau khi xét xử phúc thẩm, ông TQ và Chấn tự ý trồng trên phần đất đã được bản án tuyên cho bà Q tạm quản lý. Do đó chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn buộc ông TQ và bà C phải di dời cây trồng trên đất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Về thẩm quyền:

Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu chia tài sản chung là các quyền sử dụng đất tọa lạc tại thành phố Tân An. Do đó căn cứ vào Điều 26, 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân thành phố Tân An thụ lý giải quyết theo thủ tục sơ thẩm.

[2] Về nội dung :

2.1. Xét yêu cầu của bà Võ Thị X , bà Võ Thị Kim T , bà Võ Thị V về việc được chia mỗi người $\frac{1}{4}$ tài sản chung là quyền sử dụng đất tại một phần thửa đất số 11, loại đất lúa, diện tích 2.528 m²; một phần thửa đất số 5 loại đất lúa diện tích 1.085,5 m²; một phần thửa đất số 5, loại đất lúa, diện tích 97,3 m²; một phần thửa đất số 11, loại đất lúa, diện tích 6.212,1 m²; thửa đất số 17, loại đất lúa, diện tích

2.069 m²; các thửa đất này thuộc tờ bản đồ số 10, địa chỉ đường Huỳnh HH, Phường H, thành phố T, tỉnh Long An, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Nội dung bản án số 160/2019/DS-PT ngày 27/6/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Long An đã xác định di sản thừa kế của bà Võ Thị Hồng để lại gồm các thửa đất số 3, số 5, số 6, số 11, số 17 tờ bản đồ số 10, tọa lạc tại đường Huỳnh Hoàng Hiền, Phường 7, thành phố Tân An, tỉnh Long An. Chia di sản thừa kế của bà Hồng gồm 5 kỷ phần cho các ông, bà Võ Thị X , Võ Thị Kim T , Võ Thị V, Võ Thị Q và Võ TQ, mỗi kỷ phần thừa kế tương đương số tiền là 7.858.295.000đ: 5 = 1.571.659.000đ. Kỷ phần thừa kế của bà Võ Thị X , bà Võ Thị Kim T , bà Võ Thị V và bà Võ Thị Q là các quyền sử dụng đất tại một phần thửa đất số 11, loại đất lúa, diện tích 2.528 m²; một phần thửa số 5, loại đất lúa, diện tích 1.085,5 m² ; một phần thửa đất số 5, loại đất lúa, diện tích 97,3 m² ; một phần thửa đất số 11, loại đất lúa, diện tích 6.212,1 m² ; thửa đất số 17, loại đất lúa, diện tích 2.069 m²; các thửa đất này thuộc tờ bản đồ số 10, tọa lạc tại đường Huỳnh HH, Phường H, thành phố T, tỉnh Long An được tạm giao cho bà Võ Thị Q quản lý, sử dụng. Vì vậy, việc bà Võ Thị X , bà Võ Thị Kim T , bà Võ Thị V yêu cầu được chia mỗi người ¼ tài sản chung là quyền sử dụng đất tại một phần thửa đất số 11, loại đất lúa, diện tích 2.528 m²; một phần thửa đất số 5 loại đất lúa diện tích 1.085,5 m²; một phần thửa đất số 5, loại đất lúa, diện tích 97,3 m²; một phần thửa đất số 11, loại đất lúa, diện tích 6.212,1 m²; thửa đất số 17, loại đất lúa, diện tích 2.069 m²; các thửa đất này thuộc tờ bản đồ số 10, địa chỉ đường Huỳnh HH, Phường H, thành phố T, tỉnh Long An là có cơ sở chấp nhận.

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bà Võ Thị X , bà Võ Thị Kim T , bà Võ Thị V, Võ Thị Q đều thống nhất giao chia tài sản chung như sau:

Giao cho bà T được nhận quyền sử dụng đất tại các khu Q, P, X;

Giao cho bà X được nhận quyền sử dụng đất tại các khu R, O, V;

Giao cho bà V được nhận quyền sử dụng đất tại các khu D, G, M, T;

Giao cho bà Q được nhận quyền sử dụng đất tại các khu S, E, F, N, U;

Theo mảnh trích đo địa chính phân khu ngày 05/8/2022 do Công ty TNHH đo đạc nhà đất Hưng Phú lập. Sự thỏa thuận này của các đương sự là tự nguyện, không trái đạo đức, pháp luật và phù hợp với nội dung bản án số 160/2019/DS-PT ngày 27/6/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Long An đã có hiệu lực pháp luật nên ghi nhận.

Ông TQ xác định nguồn gốc quyền sử dụng đất tại một phần thửa đất số 11, loại đất lúa, diện tích 2.528 m²; một phần thửa đất số 5 loại đất lúa diện tích 1.085,5 m²; một phần thửa đất số 5, loại đất lúa, diện tích 97,3 m²; một phần thửa đất số 11, loại đất lúa, diện tích 6.212,1 m²; thửa đất số 17, loại đất lúa, diện tích 2.069 m²; các thửa đất này thuộc tờ bản đồ số 10, địa chỉ đường Huỳnh HH, Phường H, thành phố T, tỉnh Long An là tài sản của bà Võ Thị Hồng. Bà X , bà T , bà V, bà Q không được cơ quan có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận quyền sử

dụng đất nên không có quyền yêu cầu được chia đôi với các tài sản nêu trên. Hội đồng xét xử xét thấy, sự việc ông TQ trình bày đã được giải quyết bằng bản án 160/2019/DS-PT ngày 27/6/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Long An đã có hiệu lực nên không xem xét lại.

Ông TQ xác định ông đang gửi đơn khiếu nại đến người có thẩm quyền giám đốc thẩm đối với bản án số 160/2019/DS-PT ngày 27/6/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Long An. Tuy nhiên đến nay, người có thẩm quyền kháng nghị giám đốc thẩm chưa có quyết định về việc này nên không có căn cứ để tạm dừng việc giải quyết vụ án theo yêu cầu của ông.

2.2. Xét yêu cầu của bà Võ Thị X , bà Võ Thị Kim T , bà Võ Thị V về việc yêu cầu ông Võ TQ và bà Lê Thị C di dời các cây ổi trên quyền sử dụng đất tại khu E, F, D, G, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Tại biên bản xem xét thẩm định tại chỗ ngày 05/8/2022 thể hiện trên quyền sử dụng đất tại khu E, F, D, G theo mảnh trích đo địa chính phân khu ngày 05/8/2022 do Công ty TNHH đo đạc nhà đất Hưng Phú lập có nhiều cây ổi do ông TQ và bà C trồng. Tòa án và cơ quan định giá tiến hành kiểm đếm và định giá đối với các cây trồng này nhưng phía ông TQ và bà C không hợp tác, không cho kiểm đếm, định giá nên không xác định được số lượng, chủng loại và giá trị cây trồng trên đất.

Bà X , bà T , bà V và bà Q đều xác định các cây ổi này ông TQ và bà C trồng vào cuối năm 2019, tức là trồng sau khi có bản án phúc thẩm. Trong quá trình giải quyết vụ án, ông TQ và bà C cho rằng những cây ổi được ông, bà trồng vào năm 2017. Tuy nhiên tại phiên tòa, ông TQ cho rằng trồng cách nay khoảng 3 - 4 năm.

Căn cứ vào biên bản thẩm định, biên bản định giá ngày 19/01/2016 và biên bản định giá ngày 25/11/2016 thì quyền sử dụng đất tranh chấp trong vụ án “chia thừa kế” là thửa đất số 3, số 5, số 6, số 11, số 17 tờ bản đồ số 10, tọa lạc tại đường Huỳnh Hoàng Hiền, Phường 7, thành phố Tân An, tỉnh Long An bao gồm cả khu E, F, D, G theo mảnh trích đo địa chính phân khu ngày 05/8/2022 do Công ty TNHH đo đạc nhà đất Hưng Phú lập không thể hiện có cây trồng trên đất. Như vậy, có cơ sở xác định các cây ổi trên được ông TQ và bà C trồng sau khi các bên đã xảy ra tranh chấp tại Tòa án.

Bà X , bà T , bà V và bà Q cho rằng ông TQ và bà C trồng ổi vào cuối năm 2019. Việc ông TQ và bà C trồng cây, bà Bà X , bà T , bà V có khiếu nại đến UBND Phường 7 để giải quyết tranh chấp và có lập biên bản. Căn cứ vào kết quả xác minh ngày 30/12/2022 thể hiện trong năm 2019, UBND Phường 7 không có tiếp nhận yêu cầu hòa giải việc tranh chấp nêu trên. Bà X , bà T , bà V, bà Q không có tài liệu, chứng cứ nào khác để chứng minh nên cũng không có cơ sở xác định ông TQ và bà C trồng ổi vào thời điểm cuối năm 2019.

Như vậy, chỉ có cơ sở xác định ông TQ và bà C đã trồng các cây trồng trên quyền sử dụng đất tại khu E, F, D, G theo mảnh trích đo địa chính phân khu ngày 05/8/2022 do Công ty TNHH đo đạc nhà đất Hưng Phú lập trong khoảng thời gian từ năm 2017 đến năm 2019. Việc ông TQ và bà C trồng cây sau khi phát sinh tranh chấp hoặc trồng cây sau khi có bản án phúc thẩm đều không phù hợp với quy định pháp luật nên bà X, bà T, bà V yêu cầu ông TQ và bà C tự di dời các cây trồng trên mà bà X, bà T, bà V, bà Q không phải bồi thường giá trị là có cơ sở nên chấp nhận.

[4] Án phí, chi phí tố tụng:

4.1. Về án phí: Bà X, bà T, bà V, bà Q, ông TQ và bà C đều thuộc trường hợp người cao tuổi nên được miễn nộp tạm ứng, án phí theo quy định.

4.2. Về chi phí tố tụng là 32.000.000đ: Bà X, bà T, bà V, bà Q mỗi phải nộp 8.000.000đ.

[5] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân An, Long An là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 26, 35, 39, 147, 271 và 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

Áp dụng các Điều 209, 218, 219 Bộ luật Dân sự 2015.

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Võ Thị X, bà Võ Thị Kim T, bà Võ Thị V.

1.1. Ghi nhận sự tự nguyện của bà Võ Thị X, bà Võ Thị Kim T, bà Võ Thị V và bà Võ Thị Q: Giao cho bà Võ Thị Kim T được nhận quyền sử dụng đất tại các khu Q, P, X có diện tích 3000,9m²; Giao cho bà Võ Thị X được nhận quyền sử dụng đất tại các khu R, O, V có diện tích 2997m²; Giao cho bà Võ Thị V được nhận quyền sử dụng đất tại các khu D, G, M, T có diện tích 2997m²; Giao cho bà Võ Thị Q được nhận quyền sử dụng đất tại các khu S, E, F, N, U có diện tích 2997m² theo mảnh trích đo địa chính phân khu ngày 05/8/2022 của Công ty TNHH đo đạc nhà đất Hưng Phú lập.

Các đương sự có quyền đến cơ quan cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất để làm thủ tục điều chỉnh biến động hoặc đề nghị cấp lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất phù hợp với kết quả giải quyết của Tòa án.

Cơ quan cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất căn cứ vào bản án, quyết định của Tòa án để giải quyết điều chỉnh biến động hoặc cấp lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất phù hợp với kết quả giải quyết của Tòa án.

1.2. Buộc ông Võ TQ và bà Lê Thị C phải tự di dời toàn bộ cây ôi và các cây trồng khác (nếu có) trên quyền sử dụng đất tại các khu E, F, D, G theo mảnh trích đo địa chính phân khu ngày 05/8/2022 của Công ty TNHH đo đạc nhà đất Hưng Phú lập.

Trường hợp ông Võ TQ và bà Lê Thị C không tự di dời thì bà Võ Thị V, bà Võ Thị Q có quyền phá bỏ toàn bộ cây trồng nêu trên mà không phải bồi thường.

2. Về án phí: Bà Võ Thị X, bà Võ Thị Kim T, bà Võ Thị V, bà Võ Thị Q, ông Võ TQ và bà Lê Thị C đều là người cao tuổi nên được miễn án phí.

3. Về chi phí tố tụng là 32.000.000đ: Bà Võ Thị X, bà Võ Thị Kim T, bà Võ Thị V, bà Võ Thị Q mỗi người phải nộp 8.000.000đ.

Bà Võ Thị X, bà Võ Thị Kim T, bà Võ Thị V đã nộp xong.

Bà Võ Thị Q phải nộp 8.000.000đ (tám triệu đồng) để hoàn lại cho bà Võ Thị X, bà Võ Thị Kim T, bà Võ Thị V.

4. Về nghĩa vụ thi hành án:

4.1: Về nghĩa vụ chậm thi hành án:

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015.

4.2: Về hướng dẫn thi hành án dân sự:

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

[5]. Về quyền kháng cáo:

Đương sự có mặt có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND TP Tân An;
- CC.THADS TP Tân An;
- Các đương sự;
- Lưu HS, lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Đoàn Thị Thu Thảo

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 11 giờ 10 phút, ngày 25 tháng 6 năm 2021.

Tại: Trụ sở tòa án nhân dân thành phố Tân An, tỉnh Long An.

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đoàn Thị Thu Thảo

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Tĩnh

2. Ông Phạm Văn Hải

Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý số 193/2020/TLST-DS ngày 14 tháng 10 năm 2020 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản, mua bán tài sản” giữa:

Nguyên đơn: Ông Đào Văn Diệp, sinh năm 1965

Địa chỉ: Ấp Trung Hòa, xã Trung Hòa, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

Người đại diện hợp pháp là ông Trần Văn Tám, sinh năm 1965; địa chỉ: Số 171 ấp Mỹ Thọ, xã Mỹ Tịnh An, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang theo văn bản ủy quyền ngày 25/4/2020.

Bị đơn: Bà Huỳnh Thị Hồng Loan, sinh năm 1978

Địa chỉ: Số 219 ấp Hòa Ngãi, xã An Vĩnh Ngãi, thành phố Tân An, tỉnh Long An.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Ô Tân Châu, sinh năm 1964

Địa chỉ: Ấp Trung Hòa, xã Trung Hòa, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 26, 35, 39, 147, 228, 271 và 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

Áp dụng các Điều 428, 471, 474, 476 Bộ luật Dân sự 2005.

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT,

QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU

Sau khi thảo luận Hội đồng xét xử thống nhất biểu quyết 3/3.

Tuyên xử:

[1] Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Đào Văn Diệp, buộc bà Huỳnh Thị Hồng Loan có nghĩa vụ hoàn trả cho ông Đào Văn Diệp và bà Ô Tân Châu số tiền 431.370.000đ (bốn trăm ba mươi một triệu, ba trăm bảy mươi nghìn đồng).

[4] Về án phí:

Bà Huỳnh Thị Hồng Loan phải nộp 21.255.000đ (hai mươi một triệu hai trăm năm mươi lăm nghìn đồng).

Hoàn cho ông Đào Văn Diệp số tiền 10.327.000đ tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0004825 ngày 13/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tân An, tỉnh Long An.

[4] Về nghĩa vụ thi hành án:

4.1: Về nghĩa vụ chậm thi hành án:

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015.

4.2: Về hướng dẫn thi hành án dân sự:

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

[5]. Về quyền kháng cáo:

Đương sự có mặt có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nghị án kết thúc vào hồi 11 giờ 25 phút cùng ngày.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Tĩnh – Phạm Văn Hải

Đoàn Thị Thu Thảo

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi giờ phút, ngày 06 tháng 11 năm 2017.

Tại: Trụ sở tòa án nhân dân thành phố Tân An, tỉnh Long An.

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đoàn Thị Thu Thảo

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Sở

2. Ông Nguyễn Văn Luông

Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý số 124/2017/TLST-DS ngày 05 tháng 6 năm 2017 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” giữa:

1. *Nguyên đơn*: Ông Nguyễn Giang Nam

Địa chỉ: Số 612 ấp Nhơn Thuận, xã Nhơn Thạnh Trung, thành phố Tân An, tỉnh Long An.

2. *Bị đơn*: Bà Nguyễn Thị Em Nhỏ

Địa chỉ: Số 537 ấp Bình Trung, xã Nhơn Thạnh Trung, thành phố Tân An, tỉnh Long An.

(Nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt)

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các 227, 233, 235 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT,
QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU**

Sau khi thảo luận Hội đồng xét xử thống nhất biểu quyết 3/3.

Hoãn phiên tòa xét xử vụ án dân sự thụ lý số 124/2017/TLST-DS ngày 05/6/2017

Nghị án kết thúc vào hồi giờ ... phút cùng ngày.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Sở – Nguyễn Văn Luông

Đoàn Thị Thu Thảo